

Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ

Hòa Bình, ngày 22 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Dung – Thẩm phán sơ cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Các hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga và bà Ngô Thị Như Hoa

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2017/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc: Ly hôn

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Phạm Thúc P, sinh năm: 1966

- Bị đơn: chị Hoàng Thị X, sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: SN 81, đường C, tổ 14, phường P Lâm, TP Hòa Bình

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Phạm Thúc P, sinh năm: 1966

- Bị đơn: chị Hoàng Thị X, sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: SN 81, đường C, tổ 14, phường P Lâm, TP Hòa Bình

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Thúy P và chị Hoàng Thị X thuận tình ly hôn;

3.2. Về con chung, nuôi con, cấp dưỡng:

Có 01 con trai chung là Phạm Hoàng L, sinh ngày 31/3/2009; khi ly hôn chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000Đ (*Hai triệu đồng*)/1 tháng kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.3. Về tài sản chung:

- Chị Hoàng Thị X được sở hữu 01 nhà 05 tầng trên diện tích đất 64m² và quyền sử dụng 64m² đất tại số nhà 81 đường C, phường P Lâm TP Hòa Bình có Giấy CNQSDĐ AQ 227662 do UBND TP Hòa Bình cấp ngày 12/10/2009 trị giá 6.000.000.000Đ (*Sáu tỷ đồng*).

- Chị Hoàng Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho anh Phạm Thúy P số tiền chênh lệch giá trị tài sản là 3.000.000.000Đ (*Ba tỷ đồng*).

- Anh Phạm Thúy P được nhận số tiền chênh lệch giá trị tài sản 3.000.000.000Đ (*Ba tỷ đồng*) từ chị Hoàng Thị X.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.4. Về nợ chung: Không có.

3.5. Về án phí:

- Anh Phạm Thúy P tự nguyện nộp 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; Anh P phải nộp 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con và 46.000.000Đ (*Bốn mươi sáu triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; đã nộp tạm ứng án phí 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo biên lai số 0003227 ngày 20/7/2017 và 15.600.000Đ (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo biên

lai số 0005361 ngày 27/8/2018, được đối trừ và phải nộp tiếp 30.550.000Đ (*Ba mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Chị Hoàng Thị X phải nộp 46.000.000Đ (*Bốn mươi sáu triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; đã nộp tạm ứng án phí 57.300.000Đ (*Năm mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng*), tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0003386 ngày 07/11/2017 được đối trừ và trả lại 11.300.000Đ (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- UBND thực hiện đăng ký kết hôn
UBND xã Trung Minh, TP Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Bùi Thị Dung